TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - HÀ NỘI** Bản án số: 44/2025/DS-ST Ngày 27 tháng 9 năm 2025 "*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng''*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Đỗ Duy Liệu

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Phùng Thị Chiển, ông Nguyễn Văn Bống.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quyển - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 -Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hà Nội tham gia phiên tòa***: Bà Cấn Thuỳ Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2025 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân S thụ lý số: 83/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXX-ST ngày 13 tháng 9 năm 2025, giữa các đương S:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank).

Địa chỉ: Toà nhà TPBank, số 57 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Ph – Chủ tịch HĐQT.

- Người được uỷ quyền lại: Anh Giang Tiến D – Cán bộ xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng 14, Toà nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: - Anh Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1988.

- Chị Thèn Thị Ph1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm T, thôn TC, xã VL, Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1983 - Địa chỉ: TDP Đại Đồng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội.

(Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh D, anh B, chị Ph1 có mặt, anh S xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là* Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông Nguyễn Hoàng B và bà Thèn Thị Ph1 đã ký với Ngân hàng TMCP Tiên Phong gọi tắt là TPBank theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 24/2023/HDTD/CTG/01 và Hợp đồng tín dụng số 24/2023/HĐTD/CTG ký ngày 03/03/2023; Mục đích: Cho vay mua xe ô tô và vay thanh toán phí bảo hiểm GIC, trong đó lãi suất: 9%/năm trong 06 tháng đầu, có điều chỉnh lãi suất về sau, thời hạn vay 60 tháng. Trên cơ sở Hợp đồng cho vay trên, TPBank đã giải ngân tiền vay cho ông Nguyễn Hoàng B và bà Thèn Thị Ph1 tổng số tiền là 370.000.000 VND (trong đó đối với hợp đồng vay mua xe ô tô là 360.000.000đ, hợp đồng vay thanh toán phí bảo hiểm GIC là 10.000.000đ). Để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay nêu trên, ông B và bà Ph1 đã thế chấp tài sản là: 01 xe ô tô; Nhãn hiệu: FORD RANGER; Màu: Trắng; Số khung: MNCLMFF80KW906678; Số máy: P4AT2710230; B kiểm soát: 29H-678.38 theo giấy hẹn đăng ký xe ô tô do - Công an huyện Ba Vì - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 28/02/2023 cho ông Nguyễn Hoàng B. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Tính đến ngày 25/5/2023, Ông Nguyễn Hoàng B và bà Thèn Thị Ph1 đã thanh toán cho TPBank tổng số tiền 17,214,293 đồng (bao gồm nợ gốc: 12,333,334 đồng, nợ lãi: 4,880,959 đồng). Kể từ ngày 26/5/2023 đến nay ông Nguyễn Hoàng B và bà Thèn Thị Ph1 đã vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán nợ cho TPBank. TPBank đã làm việc, gửi thông báo và tạo điều kiện cho ông Nguyễn Hoàng B và bà Thèn Thị Ph1 thanh toán nợ nhưng TPBank không nhận được S hợp tác trả nợ từ ông B và bà Ph1. Việc vi phạm nghĩa vụ của ông Nguyễn Hoàng B và bà Thèn Thị Ph1 như trên đã ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của TPBank. Tính đến ngày 27/9/2025 ông Nguyên Hoàng B và bà Thèn Thị Ph1 còn nợ TPBank tổng số tiền là 480,492,800 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm đồng) (trong đó nợ gốc: 357,666,666 đồng; Nợ lãi trong hạn: 75,854,867 đồng; Nợ lãi quá hạn 46,971,267 đồng). Nay với tư cách là người đại diện theo uỷ quyền của TPBank, tôi yêu cầu:

1. Buộc ông Nguyễn Hoàng B và bà Thèn Thị Ph1 thanh toán cho TPBank khoản nợ phát sinh từ hợp đồng cho vay cùng các khế ước giải ngân nhận nợ, các văn bản tín dụng khác kèm theo đã ký với TPBank, với tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 27/9/2025 là 480,492,800 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm đồng)(trong đó nợ gốc: 357,666,666 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 75,854,867 đồng; Nợ lãi quá hạn 46,971,267 đồng).

2. Buộc ông Nguyễn Hoàng B và bà Thèn Thị Ph1 thanh toán các khoản phát sinh trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từ ngày 28/9/2025 cho đến khi thực tế thanh toán hết khoản nợ cho TPBank.

Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà Ông Nguyễn Hoàng B và bà Thèn Thị Ph1 không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho TPBank, TPBank có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô; Nhãn hiệu: FORD RANGER ; Màu: Trắng; Số khung: MNCLMFF80KW906678; Số máy: P4AT2710230; B kiểm soát: 29H-678.38 theo giấy hẹn đăng ký xe ô tô do -Công an huyện Ba Vi - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 28/02/2023 cho ông Nguyễn Hoàng B. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Hoàng B và bà Thèn Thị Ph1 đối với TPBank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Hoàng B và bà Thèn Thị Ph1 có nghĩa vụ phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho TPBank.

** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Nguyễn Hoàng B và chị Thèn Thị Ph1 cùng* trình bày:

Anh B, chị Ph1 xác nhận anh chị đã trực tiếp ký vào hợp đồng tín dụng số 24/2023/HDTD/CTG/01 và hợp đồng tín dụng số 24/2023/HDTD/CTG ký ngày 03/3/2023 giữa Ngân hàng TPBank và anh B, chị Ph1. Anh B, chị Ph1 thừa nhận chữ ký "B", bên dưới là chữ " Nguyễn Hoàng B", chữ ký "Ph1" bên dưới là chữ "Thèn Thị Ph1" trong hợp đồng tín dụng số 24/2023/HDTD/CTG/01 và hợp đồng tín dụng số 24/2023/HDTD/CTG ngày 03/3/2023 là chữ ký của anh B, chị Ph1. Cụ thể như sau: Ngày 03/3/02023, tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) – Chi nhánh Tây Hà Nội, anh B, chị Ph1 có ký hợp đồng vay tiền của ngân hàng TMCP Tiên Phong, tổng số tiền vay là 370.000.000 đồng (trong đó hợp đồng tín dụng số 24/2023/HDTD/CTG/01 vay số tiền 360.000.000đ để mua xe ô tô, hợp đồng tín dụng số 24/2023/HDTD/CTG vay số tiền 10.000.000đ để thanh toán phí bảo hiểm GIC, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất theo như giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô (lãi suất 06 tháng đầu là 9%/tháng, có điều chỉnh lãi suất về sau). Thực tế anh B, chị Ph1 ký hợp đồng vay tiền và giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô là để cho anh Nguyễn Văn S (người yêu của em Nguyễn Thị Dung, Dung là em con nhà cậu B) lấy tiền mua ô tô. Số tiền này, anh B, chị Ph1 không được sử dụng, không biết phía Ngân hàng giải ngân khi nào và anh B, chị Ph1 cũng không mua chiếc xe ô tô nào là

FORD RANGER – BKS 29H – 678.38. Quá trình trả nợ, phía ngân hàng có thông báo cho anh chị thời hạn trả gốc, trả lãi. Khi nhận được thông báo của phía ngân hàng, anh chị đều thông báo lại cho anh S biết, sau đó S có trả gốc, lãi cho ngân hàng hay không thì anh B, chị Ph1 không biết. Tuy nhiên anh B, chị Ph1 được biết chiếc xe ô tô FORD RANGER – BKS 29H – 678.38 hiện nay Nguyễn Văn S đang quản lý, sử dụng. Việc anh chị vay hộ tiền cho S Ngân hàng không biết. Nay Ngân hàng TMCP Tiên Phong đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hà Nội) buộc anh B, chị Ph1 phải trả tiền gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Số tiền gốc, lãi tính đến ngày 27/9/2025 là 480,492,800 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm đồng) (trong đó nợ gốc: 357,666,666 đồng; Nợ lãi trong hạn: 75,854,867 đồng; Nợ lãi quá hạn 46,971,267 đồng), anh B, chị Ph1 nhận thấy việc Ngân hàng TMCP Tiên Phong khởi kiện anh chị là đúng, quan điểm của anh B, chị Ph1 là anh chị chỉ ký hợp đồng tín dụng và hồ sơ vay vốn với Ngân hàng, thực tế là vay hộ cho anh Nguyễn Văn S mua xe ô tô (mặc dù xe ô tô đứng tên anh B nhưng người sử dụng là anh S). Anh B, chị Ph1 không được sử dụng số tiền vay, hiện anh chị không có điều kiện trả nợ, anh B, chị Ph1 đề nghị Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô FORD RANGER – BKS 29H – 678.38. Ngoài ra anh chị không có yêu cầu gì khác.

** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn S trình bày*: Anh S biết việc Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong khởi kiện anh Nguyễn Hoàng B và chị Thèn Thị Ph1, anh có quan hệ quen biết với anh B và chị Ph1. Tháng 3 năm 2023 anh S có nhờ anh B, chị Ph1 vay hộ tiền cho anh S mua xe ô tô. Anh B, chị Ph1 đồng ý và đã đi vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong để mua xe FORD RANGER – BKS 29H – 678.38 đứng tên Nguyễn Hoàng B. Số tiền vay khoảng hơn 300 triệu đồng, anh B, chị Vui đã trực tiếp vay tiền Ngân hàng, anh S không ký hợp đồng vay tiền. Anh S không biết cụ thể việc vay tiền như thế nào, lãi suất bao nhiêu, thời hạn như thế nào. Hàng tháng anh S chuyển tiền vào tài khoản của anh B để anh B trả nợ ngân hàng. Còn việc anh B có trả nợ ngân hàng hay không thì anh S không nắm được. Cụ thể chuyển trả anh B bao nhiêu tiền thì anh S không nhớ, anh S không có chứng cứ gì xuất trình hay giao nộp cho tòa án. Chiếc xe ô tô FORD RANGER – BKS 29H – 678.38 mặc dù anh B là người đứng tên nhưng anh S là người sử dụng xe từ thời điểm mua xe đến trước khi anh S bị bắt. Việc ký hợp đồng thế chấp xe ô tô giữa anh B chị Ph1 cụ thể như thế nào thì anh S không được biết. Trước khi bị bắt, anh S có gửi xe cho anh Tuấn ở Đông Anh (anh S chỉ quen biết anh Tuấn, không biết rõ họ

tên và địa chỉ cụ thể của Tuấn). Hiện anh S không còn liên lạc với anh Tuấn nên anh S không có thông tin gì về anh Tuấn. Anh B, chị Ph1 đã trả được ngân hàng bao nhiêu tiền, còn nợ bao nhiêu tiền thì anh S không biết. Ngân hàng không biết việc anh B, chị Ph1 vay tiền hộ cho anh S. Ngày 13 tháng 6 năm 2025 anh S bị bắt và bị giam tại trạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

Nay Ngân hàng khởi kiện anh B, chị Ph1 phải trả số tiền gốc là 357.660.666 đồng, lãi là 107.555.064 đồng. Tổng cộng là 465.221.730 đồng (lãi tính đến ngày 26 tháng 6 năm 2025) nếu không trả được thì yêu cầu phát mại chiếc xe thế chấp là chiếc xe ô tô FORD RANGER – BKS 29H – 678.3, quan điểm của anh S là hoàn toàn đồng ý. Sau khi anh S thi hành án phạt tù xong, anh S sẽ có nghĩa vụ cùng với anh B, chị Ph1 trả nợ cho ngân hàng. Anh S đồng ý để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô trên. Do anh S đang bị tạm giam nên anh S xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của tòa án và xin được xét xử vắng mặt. Anh S từ chối tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn giữ nguyên quan điểm đề ghị Toà án buộc anh Nguyễn Hoàng B và chị Thèn Thị Ph1 phải trả cho TP Bank số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 27/9/2025 là 480,492,800 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm đồng) (trong đó nợ gốc: 357,666,666 đồng; Nợ lãi trong hạn: 75,854,867 đồng; Nợ lãi quá hạn 46,971,267 đồng)

- Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà Ông Nguyễn Hoàng B và bà Thèn Thị Ph1 không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho TPBank, TPBank có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô; Nhãn hiệu: FORD RANGER ; Màu: Trắng; Số khung: MNCLMFF80KW906678; Số máy: P4AT2710230; B kiểm soát: 29H-678.38 theo giấy hẹn đăng ký xe ô tô do -Công an huyện Ba Vi - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 28/02/2023 cho ông Nguyễn Hoàng B. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Hoàng B và bà Thèn Thị Ph1 đối với TPBank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Hoàng B và bà Thèn Thị Ph1 có nghĩa vụ phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho TPBank.

- Bị đơn anh B, chị Ph1 không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hà Nội phát biểu:

+ Về trình tự tố tụng giải quyết vụ án được TAND huyện Ba Vì - Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hà Nội tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân S. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra

quyết định xét xử, tống đạt, các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ Khoản 3- Điều 26, Khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi bổ sung tại Khoản 2- Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của BLTTDS năm 2015), khoản 1- Điều 39, Điều 147, 227, 228, 271, 273 BLTTDS năm 2015; Điều 463, 299, 317-320, 322, 323, 356, 358, 465, 466 BLDS; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của HĐTP TAND Tối cao; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 NQ 326/2016 đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Tiên phong, buộc anh B, chị Ph1 phải trả cho Ngân hàng tiền gốc là 357.666.666 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã kí kết.

- Nếu anh B, chị Ph1 không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TP Bank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ.

- Đương S chịu án phí, phí thẩm định theo quy định.

- Các đương S có quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương S, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng B và chị Thèn Thị Ph1 có nơi cư trú tại xã Đồng Thái, huyên Ba Vì, Hà Nội - Nay là xã Vật Lại, Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân S thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội - Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hà Nội.

[2] Nhận định về nội dung vụ án.

2.1. Xét yêu cầu của khởi kiện của Ngân hàng TMCP Tiên Phong gọi tắt là TPBank đối với khoản nợ gốc, nợ lãi của phía bị đơn theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ôtô số 24/2023/HDTD/CTG/01 ngày 03/3/2023 và hợp đồng tín dụng số 24/2023/HDTD/CTG/ ký kết ngày 03/3/2023. Hợp đồng được ký kết giữa các bên có hình thức và nội dung thỏa thuận phù hợp với các Điều 385, 398 của Bộ luật dân S năm 2015, các Điều 90, 91, 95 và điểm a, khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, các hợp đồng nêu trên có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

2.2. Xét yêu cầu trả gốc và lãi: Phía Ngân hàng TMCP Tiên Phong đã thực hiện đúng thỏa thuận trong các hợp đồng, tiến hành giải ngân cho phía bị đơn số tiền 370.000.000đ (Ba trăm bảy mươi triệu đồng). Để đảm bảo cho khoản vay

trên, anh B, chị Ph1 đã thế chấp 01 xe ô tô, nhãn hiệu FORD RANGER; Màu: Trắng; B kiểm soát: 29H-678.38. Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29002811 do Công an huyện Ba Vì - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 28/02/2023 đứng tên Nguyễn Hoàng B cho phía TPBank. Quá trình thực hiện hợp đồng anh B, chị Ph1 đã trả được số tiền là 17,214,293 đồng (bao gồm nợ gốc: 12,333,334 đồng, nợ lãi: 4,880,959 đồng). Kể từ ngày 26/5/2023 đến nay anh Nguyễn Hoàng B và chị Thèn Thị Ph1 đã vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán nợ cho TPBank. Tính đến ngày 27/9/2025 tổng dư nợ của anh B, chị Ph1 tại TPBank là 480,492,800 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm đồng) (trong đó nợ gốc: 357,666,666 đồng; Nợ lãi trong hạn: 75,854,867 đồng; Nợ lãi quá hạn 46,971,267 đồng). Do quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, TPBank khởi kiện anh B, chị Ph1 ra Tòa án là có căn cứ. Anh B, chị Ph1 cũng thừa nhận khoản vay và số tiền nợ như trên, thừa nhận việc anh chị đã trực tiếp ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng, là ý chí tự nguyện của anh chị, không phải do ai lừa dối, ép buộc. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của phía TPBank, buộc anh B, chị Ph1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho TPBank tổng số tiền là 480,492,800 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm đồng) (trong đó nợ gốc: 357,666,666 đồng; Nợ lãi trong hạn: 75,854,867 đồng; Nợ lãi quá hạn 46,971,267 đồng) và số tiền lãi trên nợ gốc theo hợp đồng các bên đã ký kết từ ngày 28/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Xét về yêu cầu xử lý tài sản thế: Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER; Màu: Trắng; B kiểm soát: 29H-678.38, Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29002811 do Công an huyện Ba Vì - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 28/02/2023 đứng tên Nguyễn Hoàng B nhưng chiếc xe này do anh Nguyễn Văn S quản lý, sử dụng, tại biên bản lấy lời khai của Toà án đối với Nguyễn Văn S (BL 76-77), anh S khai " *Chiếc xe ô tô FORD RANGER; Màu: Trắng; B kiểm soát: 29H-678.38, hiện nay anh S gửi xe cho anh Tuấn ở Đông Anh, anh S chỉ quen biết Tuấn, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của anh Tuấn cụ thể ở đâu*" nên Toà án không tiến hành thẩm định được tài sản. Tuy nhiên, tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh B xác nhận đã thế chấp chiếc xe trên cho TP Bank để vay vốn và đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ. TP Bank yêu cầu kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà anh B, chị Ph1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì TPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô trên để thu hồi khoản nợ. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, TPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi

hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh B, chị Ph1 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ. HĐXX xét thấy yêu cầu trên của phía Ngân hàng là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Các vấn đề khác: Anh B, chị Ph1 thừa nhận đã ký toàn bộ hồ sơ vay vốn với TPBank và thế chấp chiếc xe ô tô để đảm bảo cho khoản vay nhưng thực tế anh B, chị Ph1 vay hộ tiền cho anh S. Anh B, chị Ph1 không được sử dụng số tiền vay, chiếc xe ô tô thế chấp mặc dù đứng tên anh B nhưng người sử dụng xe là anh S. Anh S thừa nhận việc anh B, chị Ph1 vay hộ tiền cho anh S để mua ô tô đứng tên anh B nhưng người sử dụng là anh S. Xét hồ sơ vay vốn Ngân hàng, anh B, chị Ph1 đã trực tiếp ký các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp. TP Bank đã giải ngân toàn bộ số tiền vay cho anh B, chị Ph1. Việc anh B, chị Ph1 vay hộ tiền cho anh S phía Ngân hàng không được biết đây là S thỏa thuận giữa anh B, chị Ph1 và anh S. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh B, chị Ph1 là người ký hợp đồng tín dụng thì phải chịu trách nhiệm trả nợ là có căn cứ. Việc anh S trình bày sau khi ra trại anh S sẽ cùng anh B, chị Ph1 trả nợ cho Ngân hàng là S thỏa thuận riêng giữa anh S với anh B, chị Ph1. Nếu anh anh B, chị Ph1 trả nợ xong cho phía Ngân hàng TPBank thì anh B, chị Ph1 có quyền khởi kiện anh S ở một vụ án khác, Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[4] Về chi phí tố tụng: Phía TPBank tự nguyện chịu toàn bộ và không yêu cầu quyết toán. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy nguyên đơn được hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 158, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân S năm 2015; các Điều 117, 280, 298, 317, 318, 319, 385, 398, 468, Bộ luật dân S 2015; các Điều 90, 91 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật dân S về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Tiên Phong đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng B, chị Thèn Thị Ph1.

- Buộc anh Nguyễn Hoàng B và chị Thèn Thị Ph1 phải trả tiền nợ cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong số tiền gốc 357,666,666 đồng; Nợ lãi trong hạn: 75,854,867 đồng; Nợ lãi quá hạn 46,971,267 đồn). Tổng cộng là 480,492,800 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm đồng).

Kể từ ngày 28/9/2025, anh Nguyễn Hoàng B và chị Thèn Thị Ph1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 24/2023/HDTD/CTG/01 ngày 03/3/2023 và Hợp đồng tín dụng số 24/2023/HDTD/CTG ngày 03/3/2023 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong và anh Nguyễn Hoàng B và chị Thèn Thị Ph1 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất thì lãi suất mà anh B, chị Ph1 phải chịu theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với S điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Nguyễn Hoàng B và chị Thèn Thị Ph1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Tiên Phong có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ là 01 xe ô tô, nhãn hiệu FORD RANGER; Màu: Trắng; B kiểm soát: 29H-678.38, Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29002811 do Công an huyện Ba Vì - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 28/02/2023 đứng tên Nguyễn Hoàng B. Trong trường hợp tài sản thế chấp sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Ngân hàng TMCP Tiên Phong có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh B, chị Ph1 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP Tiên Phong cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

- Sau khi anh Nguyễn Hoàng B, chị Thèn Thị Ph1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Tiên Phong phải trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 002811 cho anh Nguyễn Hoàng B.

3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Hoàng B và chị Thèn Thị Ph1 phải chịu 23,219,000 đồng (Hai mươi ba triệu, hai trăm mười chín nghìn đồng) án phí dân S sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng TMCP Tiên Phong số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.160.000đ *(Mười một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân S huyện Ba Vì - Nay là Phòng Thi hành án dân S khu vực 9 – Hà Nội theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0041376 ngày 13/6/2025.

4. Quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc từ ngày bản án niêm yết theo quy định.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân S thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân S; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân S".

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND khu vực 9 – Hà Nội*
- *Người tham gia tố tụng*
- *THA dân S*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Duy Liệu